***Tiết 1 - Bài 1***: **VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN CHÂU Á**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**: Sau bài học cần giúp học sinh nắm được

- Đặc điểm về vị trí địa lý, kích thước của châu á

- Nắm được những đặc điểm về địa hình và khoáng sản của châu lục.

**2. Về kỹ năng**

- Củng cố và phát triển kỹ năng đọc, phân tích, so sánh các yếu tố địa lý trên bản đồ.

- Phát triển tư duy địa lý, giải thích được mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố tự nhiên.

 **3. Thái độ:** Yêu thiên nhiên, hiểu được giá trị của tài nguyên khoáng sản.

 **4. Định hướng phát triển năng lực**

- **Phát triển các năng lực chung**: Năng lực tự học, năng lực hợp tác năng lực sử dụng ngôn ngữ, tính toán, sử dụng công nghệ thông tin…

- **Phát triển năng lực chuyên biệt**: Đọc lược đồ tự nhiên Châu Á xác định vị trí, địa hình...

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

**1. GV**:Bản đồ vị trí địa lý của Châu Á trên địa cầu.

- Bản đồ tự nhiên Châu Á

- Lược đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ Châu Á

**2. HS**: SGK, Tập bản đồ, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

**1. Ổn định tổ chức : (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ (Kết hợp trong bài)**

**3. Bài mới: (44’)**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| GV phát cho mỗi HS một tờ giấy nhỏ (đã chuẩn bị trước), yêu cầu mỗi HS tự ghi những châu lục đã được học ở lớp 7, diện tích, dân số, đặc điểm nổi bật?GV: Ở lớp 7 chúng ta đã được tìm hiểu Sang lớp 8 các em sẽ được tiếp tục tìm hiểu châu lục mà chúng ta đang sống đó chính là châu Á.  | HS ghi và nộp lại cho GV sau 3 phút | Những châu lục đã học ở lớp 7:-Châu Phi-Châu Mĩ- Châu Nam Cực-Châu Đại Dương-Châu Âu |

 **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **Hoạt động 1:Tìm hiểu vị trí địa lý và kích thước của châu lục (17’)** |
| **\*Hoạt động nhóm:** **GV** treo bản đồ vị trí địa lý của Châu á lên bảng yêu cầu học sinh quan sát.**GV** cho học sinh thảo luận nhóm, chia cả lớp thành 5 nhóm nhỏ, mỗi nhóm cử nhóm trưởng và thư ký ghi kết quả thảo luận của nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm quan sát lược đồ vị trí của Châu á trên địa cầu và trả lời các câu hỏi:***N1***: Châu á có diện tích là bao nhiêu? Nằm trên lục địa nào? ***N2***: Điểm cực bắc và cực nam phần đất liền nằm trên những vĩ độ địa lý nào?***N3***: Châu Á tiếp giáp với những đại dương và châu lục nào?***N4:*** Chiều dài từ điểm cực bắc đến điểm cực nam, chiều rộng từ bờ tây sang bờ đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất là bao nhiêu km?***N5***: Bằng hiểu biết của mình em hãy so sánh diện tích của Châu Á so với các châu lục khác?Sau khi HS thảo luận xong, giáo viên gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả. **GV tổng kết:**Diện tích Châu Á chiếm 1/3 diện tích đất nổi trên Trái Đất, lớn gấp rưỡi Châu Phi:???, gấp 4 lần Châu Âu....**Chuyển ý**:Những đặc điểm của vị trí địa lý, kích thước lãnh thổ Châu á có ý nghĩa rất sâu sắc, làm phân hóa khí hậu và cảnh quan tự nhiên đa dạng, thay đổi từ Bắc xuống Nam, từ duyên hải vào nội địa. | HS lắng ngheHọc sinh thảo luận trong 5 phútĐại diện nhóm trình bày trên máy chiếuCác nhóm khác bổ sung, nhận xét. | **1. Vị trí địa lý và kích thước của châu lục**- Châu á là một bộ phận của lục địa á - Âu, diện tích phần đất liền rộng khoảng 41,5triệu km2, nếu tính cả các đảo phụ thuộc thì rộng tới 44,4triệu km2. Đây là châu lục rộng nhất thế giới- Điểm cực:+ ĐC Bắc: Mũi Sê-li-u-xkim: 77044'B+ ĐC Nam: Mũi Pi-ai: 1010'B (Nam bán đảo Malacca)+ ĐC Tây: Mũi Bala: 26010'B (Tây bán đảo tiểu Á)+ ĐC Đông: Mũi Điêgiônép: 169040'B (Giáp eo Bêring).Nơi tiếp giáp:+ Bắc giáp Bắc Băng Dương+ Nam giáp ấn Độ Dương+ Tây giáp Châu Âu, Châu Phi, Địa Trung Hải+ Đông giáp Thái Bình Dương- Nơi rộng nhất của châu á theo chiều Bắc - Nam: 8500km, Đông - Tây: 9200km. |
| **Hoạt động 2: *Tìm hiểu đặc điểm địa hình và khoáng sản* (15’)** |
| **GV** treo lược đồ địa hình và khoáng sản Châu á lên bảng, yêu cầu học sinh quan sát.**?** Bằng sự hiểu biết của mình em hãy cho biết thế nào là "sơn nguyên"?**GV** yêu cầu học sinh quan sát lược đồ H1.2 và trả lời câu hỏi: | HS nghe hỏi và trả lời: "Sơn nguyên": *Là những khu vực đồi núi rộng lớn, có bề mặt tương đối bằng phẳng. Các SN được hình thành trên các vùng nền cổ hoặc các KV núi già bị quá trình bào mòn lâu dài. Các SN có độ cao thay đổi, SN có thể đồng nghĩa với cao nguyên.* | **2. Đặc điểm địa hình, khoáng sản*****a) Đặc điểm địa hình***- Có nhiều hệ thống núi và sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới, băng hà bao phủ quanh năm, tập trung chủ yếu ở trung tâm lục địa, theo hai hướng chính là: Đông - Tây và Bắc - Nam.- Nhiều đồng bằng rộng lớn phân bố ở rìa lục địa.- Nhiều hệ thống núi, sơn nguyên và đồng bằng xen kẽ lẫn nhau làm địa hình bị chia cắt phức tạp.***b) Đặc điểm khoáng sản***- Châu á có nguồn khoáng sản phong phú.- Quan trọng nhất là dầu mỏ, khí đốt than, sắt, crôm và kim loại. |
| **?** Em hãy tìm và đọc tên các dãy núi chính, xác định hướng của các dãy núi đó? Chúng được phân bố ở đâu?**?** Tìm và đọc tên các đồng bằng rộng nhất? Chúng được phân bố ở đâu?**?** Cho biết các sông chính chảy trên các đồng bằng đó? GV gọi học sinh lên bảng chỉ trên lược đồ.**?** Em hãy nhận xét chung về đặc điểm địa hình Châu á? **GV**: Kết luận và ghi bảng***GV mở rộng:*** *Hymalya* là một dãy núi cao, đồ sộ nhất thế giới, hình thành cách đây 10 đến 20triệu năm, dài 2400km, theo tiếng địa phương là Chômôlungma, từ năm 1717 đã được sử dụng trên bản đồ do triều đình nhà Thanh biên vẽ. 1852, cục trắc địa ấn Độ đặt tên cho nó là Evơret để ghi nhớ công lao của Gioocgiơ Evơret, một người Anh làm cục trưởng cục đo đạc ấn Độ.**? Dựa vào H1.2 em hãy cho biết:**- Châu á có những khoáng sản chủ yếu nào?- Dầu mỏ và khí đốt tập trung chủ yếu ở những khu vực nào?**?** Em hãy nhận xét về đặc điểm chung của khoáng sản Châu á ?Gọi 1 - 2 học sinh lên bảng chỉ trên lược đồ. | 2 HS lầnlượt lên bảng chỉ trên lược đồHS quan sát trên lược đồ tự nhiên2 học sinh lên chỉ trên bản đồ và trình bày |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (3’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV củng cố lại toàn bộ bài học bằng sơ đồ tư duy?H·y x¸c ®Þnh trªn b¶n ®å tù nhiªn ch©u ¸:- C¸c ®iÓm cùc B, N? Ch©u ¸ kÐo dµi kho¶ng bao nhiªu vÜ ®é?(76)- X¸c ®Þnh l·nh thæ ch©u ¸ n¬i réng nhÊt tõ bê T©y - bê §«ng.- Ch©u ¸ gi¸p c¸c ®¹i d­¬ng nµo? C¸c ch©u lôc nµo? | - HS đọc nội dung ghi nhớ sgk1 HS lên xác định và nêu |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ?Xác định và chỉ trên lược đồ châu Á vị trí của Việt Nam? (khoảng từ vĩ độ bao nhiêu đến vĩ độ bao nhiêu? Giáp những nước nào?)(**Dành cho HS khá, giỏi)** | - 1 HS lên bảng xác đinh và chỉ trên lược đồ.Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung. | Việt Nam nằm từ khoảng 8oB – 23oB.Tiếp giáp: Trung Quốc, Lào, Cam Pu Chia trên đất liền. |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1’)**

Đặc điểm địa hình nói chung có ảnh hưởng đến đặc điểm khí hậu của một khu vực không? Lấy ví dụ thực tế minh họa.

**4. Hướng dẫn về nhà: (2’)**

Học sinh học bài cũ và tìm hiểu vị trí, địa hình Châu á ảnh hưởng đến khí hậu của vùng như thế nào?

**Rút kinh nghiệm bài học:**

…………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………